

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Thay

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thụy Trường Th**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Trường Th trình bày:

Chị và anh Trần Văn B sống chung với nhau vào năm 1997, đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2010, thì vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc nữa, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị và anh B vẫn còn sống chung nhà nhưng tình cảm không còn. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Duy Q, sinh ngày 31/10/1998 và Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/9/2001. Các con chung đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 11 năm 2021, bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Chị Th trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như Chị Th trình bày anh thống nhất, anh và Chị Th vẫn còn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Nay, Chị Th yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về nuôi con chung, anh và Chị Th có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Duy Q, sinh ngày 31/10/1998 và Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/9/2001. Các con chung đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thụy Trường Th và anh Trần Văn B.

Về nuôi con chung: Các con chung Trần Nguyễn Duy Q, sinh ngày 31/10/1998 và Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/9/2001 đã trưởng thành, chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thụy Trường Th và anh Trần Văn B không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Trường Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thụy Trường Th là nguyên đơn, anh Trần Văn B là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Th và anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Trường Th và anh Trần Văn B chung sống với nhau từ năm 1997, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12 tháng 11 năm 2002, Giấy đăng ký kết hôn số 177, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Th, anh B phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế. Anh B cho rằng hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh B đồng ý ly hôn với chị Th. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Th và anh B.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thụy Trường Th và anh Trần Văn B có 02 con chung tên Trần Nguyễn Duy Q, sinh ngày 31/10/1998 và Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/9/2001. Các con chung đã trưởng thành, chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Trường Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thụy Trường Th và anh Trần Văn B.

2. Về nuôi con chung: 02 con chung Trần Nguyễn Duy Q, sinh ngày 31/10/1998 và Trần Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/9/2001. Các con chung đã trưởng thành, ghi nhận chị Th, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Trường Th và anh Trần Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Trường Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà Chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0006812 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thủy Trường Th và anh Trần Văn B có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan